|  |  |
| --- | --- |
| TỔ NHỠ  **LỚP NHỠ 2** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
| Số 01 / KH – N2 | *Prao, ngày 10 tháng 9 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC**

**Năm học: 2023 – 2024**

Căn cứ Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGD ĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo;

Căn cứ vào kế hoạch số 01/KH-TN, ngày 9 tháng 9 năm 2023 về kế hoạch giáo dục Mầm non năm học 2023-2024.

Căn cứ vào tình hình thực tế của lớp nhỡ 2 năm học 2023- 2024

Lớp nhỡ 2 xây dựng kế hoạch năm học 2023 -2024 như sau:

**I/ Tình hình của lớp.**

***1. Tình hình nhân sự:***

- Lớp gồm 2 giáo viên: Cô Pơloong Jang

Cô Abing Thị Nái

+ Đại học: 2/2

+ Đảng viên: 2

***2. Tình hình học sinh:***

- Tổng số học sinh 30 trẻ trong đó:

- Trẻ dân tộc thiểu số: 23 trẻ

- Nữ: 14 trẻ

- Nữ DT: 10 trẻ

***3. Thuận lợi:***

- Được sự quan tâm của BGH trường mầm non Prao – Tàlu, của tổ chuyên môn và các bậc phụ huynh của lớp.

- Giáo viên đoàn kết, nhiệt tình yêu nghề có ý thức trong công việc được giao.

- 100% giáo viên sử dụng được CNTT.

- Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc chăm sóc giáo dục trẻ.

***4. Khó khăn:***

- Trong lớp 1 giáo vên nghỉ thai sản và cô giáo viên hợp đồng dạy thay dưới chuẩn nghề nghiệp nên ảnh hưởng đến công việc giảng dạy.

**II/ Mục tiêu giáo dục**

**1.** **Chăm sóc trẻ**

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

- Phấn đấu cuối năm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân, béo phì giảm so với đầu năm học.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Trẻ được chăm sóc trong môi trường giáo dục an toàn- xanh- sạch- đẹp.

- Trẻ khỏe mạnh hồn nhiên, cơ thể phát triển cân đối hài hòa.

- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, cân đo 3 lần/ năm, được theo dõi và đánh giá sự phát triển về cân nặng và chiều cao theo qui định. Giảm tỷ lệ trẻ mắc các bệnh so với đầu năm học.

- 100% trẻ có kỹ năng và thói quen vệ sinh cá nhân, vệ sinh răng miệng. 100% trẻ biết rửa mặt, rửa tay, tự mặc và cởi được quần áo...

- Trẻ được phòng chống các dịch bệnh theo mùa.

**2. Nuôi dưỡng**

- Trẻ có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo sự an toàn của bản thân. 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối, không xảy ra ngộ độc, dịch bệnh.

- Trẻ nhận biết được tên các loại thực phẩm, món ăn quen thuôc. Biết được món ăn có lợi cho sức khỏe, món ăn ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe.

- Khuyến khích trẻ ăn hết suất, uống đủ nước theo nhu cầu của cơ thể.

**3. Mục tiêu phát triển 5 lĩnh vực**

**3.1. Phát triển thể chất**

**\*Mục tiêu chung:**

- Khoẻ mạnh, cân nặng chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

- Có một số kĩ năng vận động cơ bản và các tố chất vận động:

+ Giữ được thăng bằng khi đi, chạy.

+ Kiểm soát được vận động khi thay đổi hướng chạy theo vật chuẩn.

+ Phối hợp tốt vận động tay - mắt trong tung/ đập/ ném – bắt bóng; cắt giấy theo đường thẳng, cài cúc, buộc dây giày.

+ Nhanh nhẹn, khéo léo trong vận động chạy nhanh, bò theo đường dích dắc.

* Biết tên một số món ăn và ích lợi của ăn uống đủ chất.
* Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt khi được nhắcnhở.

- Biết tránh một số vật dụng gây nguy hiểm, nơi không an toàn.

**\* Mục tiêu cụ thể**

- Khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi

( Mục tiêu 1)

+ Trẻ trai: Cân nặng: 14,1-24,2kg

Chiều cao: 100,7-119,2cm

+ Trẻ gái: Cân nặng: 13,7-24,9kg

Chiều cao: 99,9- 118,9cm

- Trẻ biết một ố món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe. ( Mục tiêu 2)

- Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản. ( Mục tiêu 3)

- Trẻ thực hiện được một số việc khi đựơc nhắc nhở. ( Mục tiêu 4)

- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống ( Mục tiêu 5)

- Trẻ không ăn những thức ăn có mùi ôi, thiu, không uống nước lã. ( Mục tiêu 6)

- Trẻ thực hiện được mốt số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bênh khi được nhắc nhở. ( Mục tiêu 7)

- Trẻ nhận ra và tránh một số đồ vật nguy hiểm, nơi nguy hiểm. ( Mục tiêu 8)

- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở.

( Mục tiêu 9)

- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ ( Mục tiêu 10)

- Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. ( Mục tiêu 11)

- Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi khụy gối, đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn

( Mục tiêu 12)

- Trẻ giữ được thăng bằng khi đi bước lùi liên tiếp 3m. ( Mục tiêu 13)

- Trẻ giữ thăng bằng cơ thể khi đi trên ghế thể dục. ( Mục tiêu 14)

- Trẻ kiểm soát được vận động khi đi đổi hướng vaanh động đúng tín hiệu vật chuẩn(4-5 vật chuẩn đặt dích dắc) ( Mục tiêu 15)

- Trẻ kiểm soát vận động khi chạy đổi hướng, vận động đúng tín hiệu vật chuẩn. ( Mục tiêu 16)

- Trẻ biết phối hợp tay – mắt trong vận động tung và bắt bóng với người đối diện ( khoảng cách 3m) ( Mục tiêu 17)

- Trẻ biết phối hợp vận động tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay. ( Mục tiêu 18)

- Trẻ biết phối hợp vận động khi ném trúng đích. ( Mục tiêu 19)

- Trẻ thể hiện nhanh nhẹn khi chạy 15m trong 10 giây. ( Mục tiêu 20)

- Trẻ thể hiện sức bền khi biết chạy chậm 60-80m ( Mục tiêu 21)

- Trẻ biết chạy theo bóng và bắt bóng. ( Mục tiêu 22)

- Trẻ biết đập bóng xuống sàn và bắt bóng khi bóng nảy lên. ( Mục tiêu 23)

- Trẻ biết ném xa bằng 1 tay, 2 tay ( Mục tiêu 24)

- Trẻ biết phối hợp khéo léo chuyền, bắt bóng qua đầu qua chân. ( Mục tiêu 25)

- Trẻ biết phối hợp tay, chân nhịp nhàng giữ được thăng bằng cơ thể khi biết bật liên tục vào vòng, bật chụm tách chân ( Mục tiêu 26)

- Trẻ biết bật qua vận cản. ( Mục tiêu 27)

- Trẻ biết bật xa 30-40cm. ( Mục tiêu 28)

- Tre biết bật nhảy từ trên cao 30-35cm xuống ( bật sâu) ( Mục tiêu 29)

- Trẻ biết nhảy lò cò. ( Mục tiêu 30)

- Trẻ biết phối hợp bò bằng bàn tay, bàn chân. ( Mục tiêu 31)

- Trẻ biết phối hợp vận động và định hướng trong không gian bò theo đường dích dắc, không chệch ra ngoài. ( Mục tiêu 32)

- Trẻ biết khéo léo bò chui qua cổng, ống dài( 1,2 x 0,6m). ( Mục tiêu 33)

- Trẻ biết trườn theo hướng thẳng. ( Mục tiêu 34)

- Trẻ biết trèo qua ghế dài. ( Mục tiêu 35)

- Trẻ khéo léo , giữ thăng bằng trèo lên, xuống 5 gióng thang. ( Mục tiêu 36)

- Trẻ thực hiện các cử động của bàn tay, ngón tay. ( Mục tiêu 37)

- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt.( Mục tiêu 38)

**3.2. Phát triển nhận thức**

**\* Mục tiêu chung**

- Thích tìm hiểu, khám phá sự vật, hiện tượng quen thuộc và đặt câu hỏi: Tại sao? Để làm gi

- Nhận ra một số đặc điểm nổi bật và mối liên hệ đơn giản giữa các sự vật, hiện tượng quen thuộc.

- Biết quan sát, so sánh, phân loại được các đối tượng theo I – 2 dấu hiệu cho trước.

- Có một số biểu tượng về toán:

+ Đếm được nhóm đối tượng trong phạm vi 10, có biểu tượng về số trong phạm vi 5.

+ Nhận ra sự giống nhau, khác nhau giữa hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác qua các dấu hiệu nổi bật.

+ Sử dụng được các từ so sánh: bằng nhau, to hơn – nhỏ hơn, dài hơn – ngắn hơn, rộng hơn hẹp hơn.

+ Có một số biểu tượng về thời gian: nhận ra các buổi sáng – trưa – chiều – tối.

+ Có biểu tượng về không gian: nhận ra phía phải, phía trái so với bản thân.

* Có một số hiểu biết về bản thân, gia đình và cộng đồng gần gũi:

+ Biết được một số đặc điểm giống nhau, khác nhau của bản thân với người gần gũi, quen thuộc

+ Nói được địa chỉ, số điện thoại của gia đình.

+ Nhận ra một số công cụ, sản phẩm ý nghĩa của một số nghề phổ biến và truyền thường quen thuộc ở địa phương.

+ Biết tên địa danh của một vài thắng cảnh nổi tiếng của địa phương và đất nước.

**\* Mục tiêu cụ thể**

- Trẻ nhận biết được về bản thân khi được hỏi và trò chuyện. ( Mục tiêu 39)

- Trẻ nhận biết về gia đình khi được hỏi và trò chuyện. ( Mục tiêu 40)

- Trẻ có hiểu biết về trường mầm non. ( Mục tiêu 41)

- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi trẻ được hỏi, trò chuyện. ( Mục tiêu 42)

- Trẻ nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở của địa phương. ( Mục tiêu 43)

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của một số ngày lễ hội. ( Mục tiêu 44)

- Trẻ kể được tên và một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương. ( Mục tiêu 45)

- Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện

tượng đó. ( Mục tiêu 46)

- Trẻ thích tìm hiểu, khám phá đồ vật (đồ dùng, đồ chơi). ( Mục tiêu 47)

- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. ( Mục tiêu 48)

- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau. ( Mục tiêu 49)

- Trẻ nhận biết được một số đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật gần gũi.

( Mục tiêu 50)

- Trẻ nhận biết được một số đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây cối, hoa, quả gần gũi. ( Mục tiêu 51)

- Trẻ biết đặc điểm, công dụng của phương tiện giao thông, phân loại theo 1 -2 dấu hiệu và một số quy định giao thông đơn giản. ( Mục tiêu 52)

- Trẻ phân loại được các đối tượng theo 1-2 dấu hiệu . ( Mục tiêu 53)

- Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sư vật và hiện tượng quen thuộc, tìm hiểu nguyên nhân xảy ra các sự vật, hiện tượng đó. ( Mục tiêu 54)

- Trẻ nhận biết và gọi tên 4 màu. ( Mục tiêu 55)

- Trẻ quan tâm đến chữ số và số lượng. ( Mục tiêu 56)

- Trẻ nhận biết chữ số, số lượng, sốthứ tự từ 1 – 5. ( Mục tiêu 57)

- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. ( Mục tiêu 58)

- Trẻ so sánh được số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. ( Mục tiêu 59)

- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.

( Mục tiêu 60)

- Trẻ biết gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. ( Mục tiêu 61)

- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn. ( Mục tiêu 62)

- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.

( Mục tiêu 63)

- Trẻ biết so sánh hai đối tượng, cách đo độ dài, đo dung tích và nói kết quả đo( Mục tiêu 64)

- Trẻ nhận biết được sự giống và khác nhau giữa hai hình (tròn, tam giác, vuông, chữ nhật) ( Mục tiêu 65)

- Trẻ xác định được vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác

( Mục tiêu 66).

- Trẻ nhận biết được các buổi sáng, trưa, chiều, tối. ( Mục tiêu 67)

**3.3. Phát triển ngôn ngữ**

**\* Mục tiêu chung**

- Chủ ý lắng nghe và hiểu lời nói của người khác khi nói chuyện.

- Mạnh đạn diễn đạt được mong muốn, nhu cầu bằng câu đơn, câu ghép.

- Đọc thơ, kể lại truyện diễn cảm.

- Kể lại được sự việc theo trình tự.

- Biết sử dụng các từ có văn hoá trong giao tiếp.

**\* Mục tiêu cụ thể**

- Trẻ thực hiện 2-3 yêu cầu liên tiếp. ( Mục tiêu 68)

- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ, phương tiện giao thông.

( Mục tiêu 69)

- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đố thoại. ( Mục tiêu 70)

- Trẻ biết diễn đạt để người nghe có thể hiểu được. ( Mục tiêu 71)

- Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...

( Mục tiêu 72)

- Trẻ biết sử dụng các loại câu đơn,câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định

( Mục tiêu 73).

- Trẻ biết kể lại các sự việc đơn giản theo trình tự thời gian. ( Mục tiêu 74)

- Trẻ biết lắng nghe, kể chuyện và đặt câu hỏi theo nội dung truyện.

( Mục tiêu 75)

- Trẻ có thể đọc thuộc các bài thơ, ca dao, đồng dao... ( Mục tiêu 76)

- Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc. ( Mục tiêu 77)

- Trẻ biết bắc chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện. ( Mục tiêu 78)

- Trẻ biết sử dụng các từ như: mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp. ( Mục tiêu 79)

- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.

( Mục tiêu 80)

- Trẻ biết chọn sách, sử dụng sách ( Mục tiêu 81)

- Trẻ biết "đọc” sách theo tranh minh hoạ ( Mục tiêu 82)

- Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh ( Mục tiêu 83)

- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường nhà vệ sinh, cầm lửa, nơi nguy hiểm.

( Mục tiêu 84)

- Trẻ biết sử dụng kí hiệu để viết: tên, làm và tàu, thiệp chúc mùng ( Mục tiêu 85)

**3.4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội**

**\* Mục tiêu chung**

- Cảm nhận và biết biểu lộ một số cảm xúc đối với con người, sự vật, hiện tượng quen thuộc.

một cách phù hợp.

- Hợp tác và chơi thân thiện với bạn.

- Thể hiện sự quan tâm đến người khác bằng lời nói, cử chỉ, hành động.

- Thực hiện công việc được giao đến cùng.

- Có thói quen chào hỏi lễ phép, biết cảm ơn, xin lỗi.

- Thực hiện một số quy định trong gia đình, trường, lớp mầm non, nơi công cộng.

- Giữ gìn, bảo vệ môi trường: bỏ rác đúng nơi quy định, chăm sóc con vật, cây cảnh; giữ gìn đồ dùng, đồ chơi.

**\* Mục tiêu cụ thể**

- Trẻ thể hiện được ý thức của bản thân, nói được tên, tuổi, giới tính

của bản thân, tên bố, mẹ, cô giáo và các bạn trong lớp. ( Mục tiêu 86)

- Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực. ( Mục tiêu 87)

- Trẻ nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi,

tức giận, xấu hổ của người khác. ( Mục tiêu 88)

- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc, tình cảm với người thân và bạn bè.

( Mục tiêu 89)

- Trẻ thể hiện tình cảm kính yêu Bác Hồ. ( Mục tiêu 90)

- Trẻ quan tâm đến cảnh đẹp tự nhiên, lễ hội, dí tích lịch sử của quê hương, đất nước. ( Mục tiêu 91)

- Trẻ thực hiện được một số hành vi ứng xử trong xã hội. ( Mục tiêu 92)

- Trẻ chú ý lắng nghe khi cần thiết. . ( Mục tiêu 93)

- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động |

chung (chơi, trực nhật...). . ( Mục tiêu 94)

- Trẻ thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc. . ( Mục tiêu 95)

- Trẻ bết giữ gìn và bảo vệ môi trường. . ( Mục tiêu 96)

**3.5. Phát triển thẩm mĩ**

**\* Mục tiêu chung**

- Trẻ bộc lộ cảm xúc phù hợp trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng xung quanh và các tác phẩm nghệ thuật.

- Thích nghe nhạc, nghe hát, thích nghe đọc thơ, nghe truyện kể; chú ý lắng nghe, nhận ra giai điệu quen thuộc; hát đúng, hát diễn cảm bài hát mà trẻ yêu thích.

- Phân biệt âm sắc của một số dụng cụ âm nhạc quen thuộc và biết sử dụng để đệm theo

nhịp bài hát, bản nhạc.

- Vận động phù hợp với nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay, giậm chân, nhún nhảy, múa...).

- Biết sử dụng các dụng cụ, vật liệu, phối hợp màu sắc, hình dạng, đường nét để tạo ra sản phẩm có nội dung và bố cục đơn giản.

- Biết giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn, biết bảo vệ cái đẹp.

**\* Mục tiêu cụ thể**

- Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật ( Mục tiêu 97)

- Trẻ thích thú, chú ý nghe nhạc, nghe hát, nhận ra giai điệu. ( Mục tiêu 98)

- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái lúc của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.. ( Mục tiêu 99)

- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản địa nhạc với các hình thức (vỗ tay hả theo nhịp, tiết tấu, múa). ( Mục tiêu 100)

- Trẻ biết phân biệt âm sắc của một số dụng cụ âm nhạc quen thuộc dị và biết sử dụng để đệm theo nhịp bài hát, bản nhạc. ( Mục tiêu 101)

- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu khác nhau để tạo một thuật sản phẩm đơn giản. ( Mục tiêu 102)

- Trẻ có một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, kh

xếp hình) tạo thành sản phẩm đơn giản. ( Mục tiêu 103)

- Trẻ biết nhận xét và giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn. ( Mục tiêu 104)

- Trẻ thể hiện sự sáng tạo, biết lựachọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ( Mục tiêu 105)

- Trẻ nói được ý tưởng, đặt tên cho sản phẩm của mình. ( Mục tiêu 106)

**III. Dự kiến chủ đề giáo dục trong năm học:**

Gồm 9 chủ đề:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Chủ đề** | **Chủ đề nhánh** | **Thời gian** | |
| **Học kỳ I: Có 18 tuần thực học** | | | | | |
| 01 | Trường MN và Tết trung thu | | Trường MN thân yêu của bé | | 4 tuần (11/9 - 08/10/2023) |
| Lớp 4 tuổi chúng mình | |
| Bé vui Hội trăng rằm | |
| Bé với đồ dùng, đồ chơi | |
| 02 | Sự kỳ diệu của cơ thể bé | | Bé là ai | | 3 tuần (9/10 - 29/10/2023) |
| Cơ thể kỳ diệu của bé | |
| Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh | |
| 03 | Tổ ấm gia đình - Ngày 20/11 | | Gia đình thân yêu của bé | | 4 tuần (30/10 - 26/11/2023) |
| Ngôi nhà thân yêu | |
| Đồ dùng gia đình bé | |
| Nhớ ơn cô giáo | |
| 04 | Nghề nghiệp - Ngày 22/12 | | Bé thích nghề nào | | 4 tuần (27/11 - 24/12/2023 |
| Chú công nhân tài ba | |
| Bé làm bác sĩ | |
| Chú bộ đội cháu yêu | |
| 05 | Những con vật ngộ nghĩnh | | Động vật nuôi trong gia đình | | 3 tuần (25/12/2023 - 14/01/2024 |
| Các con vật sống trong rừng | |
| Động vật sống dưới nước | |
| **Học kỳ II: Có 17 tuần thực học** | | | | | |
| 05 | | Những con vật ngộ nghĩnh | Côn trùng và chim | 1 tuần (15/01 – 21/01/2024) | |
| 06 | | Cây- Hoa - Trái ở xung quanh bé và Tết nguyên đán | Vườn cây của bé | 2 tuần ( 22/1-4/2/2024) | |
| Bé vui đón Tết |
| ***Nghỉ Tết Nguyên Đán Từ ngày 5/2- 18/2/2024*** | | | | | |
|  | | Cây- Hoa - Trái ở xung quanh bé và Tết nguyên đán | Hoa đẹp quanh bé | 2 tuần( 19/2-3/3/2024) | |
| Các loại rau-củ- quả |
| 07 | | Phương tiện giao thông và ngày 8/3 | Ngày 8/3 | 4 tuần (4/3 – 31/3/2024) | |
| PTGT đường bộ |
| PTGT hàng không, đường thủy |
| Một số luật giao thông |
| 08 | | Thiên nhiên kỳ diệu | Một số hiện tượng tự nhiên | 4 tuần (1/4- 28/4/2024) | |
| Nước |
| Không khí |
| Các mùa trong năm |
| 09 | | Quê hương – Đất nước- Bác Hồ kính yêu | Quê hương của bé | 4 tuần (29/4-25/5/2024) | |
| Bé yêu biển và hải đảo |
| Nhớ ơn Bác |
| Lễ hội quê bé |

**IV. Dự kiến các hoạt động hỗ trợ phát triển chương trình giáo dục mầm non**

**a. Thực hiện các chuyên đề**

- Lồng ghép giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, học thông qua chơi có đáp ứng giới, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo và ứng phó với biến đổi khí hậu phòng chống thảm họa thiên tai, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.

- Trang trí môi trường bên trong và bên ngoài lớp học theo chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh – an toàn – thân thiện”.

- Chú trọng về việc “Xây dựng trường học hạnh phúc” trong nhà trường. Lồng ghép chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam” vào các chủ đề giáo dục trẻ.

- Tạo dựng môi trường giáo dục tăng cường tiếng Việt dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ. Với những nơi dân tộc thiểu số có chữ viết, môi trường giáo dục trong trường, lớp được sử dụng bằng lời nói và chữ viết trên nền tiếng mẹ đẻ của trẻ và tiếng Việt.

- Tiếp tục củng cố các chuyên đề “Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ”; “Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống”; “Đổi mới tổ chức hoạt động phát triển nhận thức trong trường mầm non”; “Tổ chức bữa ăn học đường cho trẻ”.

- Lồng ghép các nội dung quan sát trẻ, dạy học thông qua chơi có đáp ứng giới vào chương trình của giáo viên. Tổ chức nhiều trò chơi sinh động thu hút trẻ thông qua các hoạt động đã được tập huấn do VVOV tài trợ.

- Thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục trẻ với cộng đồng về chương trình GDMN.

**b. Tham gia hội thi trong năm**

**-** Cấp trường

+ Hội thi “Làm đồ dùng đồ chơi”

+ Hội thi “Giao lưu Tiếng Việt của chúng em”

+ Hội thi “ Bé khéo tay”

**c. Tham gia các ngày hội, ngày lễ trong năm**

- Tổ chức “ Ngày hội đến trường cho bé”

- Tổ chức “Vui hội trăng rằm”.

- Tổ chức sinh hoạt văn nghệ 20/10, 20/11, 22/12, 8/3, 19/5.

**\* Sự phối hợp với phụ huynh**

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Tuyên truyền với cha mẹ trẻ về công tác phòng chống dịch bệnh thường gặp theo mùa.

- Phối hợp với phụ huynh mua sắm đồ dùng bán trú

- Phối hợp với phụ huynh cho trẻ tham gia vào các hội thi của nhà trường

- Phối hợp với phụ huynh cùng chăm sóc giáo dục trẻ ở nhà và ở lớp

- Phối hợp với phụ huynh trong việc tiêm vắcxin chống covid cho trẻ

**V. Chỉ tiêu đạt**

**1. Chăm sóc sức khỏe:**

- 100% đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- 100 % trẻ được khám sức khỏe đầu vào.

- 100 % trẻ được khám sức khỏe 2 lần /năm

- 100% trẻ được cân đo theo dõi biểu đồ cá thể.

- Tỷ lệ trẻ có sức khỏe bình thường trên 95%.

- Tỷ lệ trẻ SDD các thể loại: 0%

- Tỷ lệ trẻ thừa cân – béo phì: 0%

- Suy dinh dưỡng thể thấp còi, thể nhẹ cân giảm xuống còn 0%

**2. Giáo dục**

- Hoạt động vệ sinh:100 %.

- Tỷ lệ chất lượng giáo dục theo 5 lĩnh vực phát triển:

+ Lĩnh vực phát triển thể chất: Đạt 29 trẻ, tỷ lệ 97%

+ Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: Đạt 29 trẻ, tỷ lệ 97%

+ Lĩnh vực phát triển nhận thức: Đạt 29 trẻ, tỷ lệ 97%

+ Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội: 30 trẻ, tỷ lệ 100%

+ Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: Đạt 29 trẻ, tỷ lệ 97%

- Tỷ lệ bé ngoan: 97 %.

- Tỷ lệ chuyên cần: 97%.

***Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của lớp Nhỡ 2***

**DUYỆT BGH DUYỆT TCM GIÁO VIÊN**

**Phạm Thị Thúy Trần Thị Tình Pơloong Jang+Abing Thị Nái**